

Số: 239/BC-ĐHHL

Ninh Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát tình hình việc làm và đánh giá về chương trình đào tạo, đội ngũ, cơ sở vật chất của sinh viên tốt nghiệp năm 2018

Thực hiện công văn số 3943/BGDĐT-GDDH ngày 31/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.

Thực hiện Kế hoạch số 170/KH-ĐHHL ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, Nhà trường xin được báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm và đánh giá về chương trình đào tạo, đội ngũ, cơ sở vật chất của sinh viên tốt nghiệp năm 2018 với nội dung, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi.

- Công tác khảo sát được tiến hành một cách nghiêm túc, theo đúng kế hoạch.
- Công tác thu thập thông tin luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban giám hiệu, sự tạo điều kiện của các đơn vị trong và ngoài nhà trường, của cựu sinh viên.

2. Khó khăn

- Số lượng sinh viên sau khi tốt nghiệp, phân tán ở khắp các địa phương trên toàn quốc nên rất khó khăn trong công tác điều tra, khảo sát.

- Nhiều sinh viên sau khi ra trường đã thay đổi số điện thoại, địa chỉ liên lạc cá nhân. Địa chỉ lưu trong hồ sơ là địa chỉ gia đình, trong khi đó nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp đi làm xa nhà nên rất khó khăn trong việc liên lạc.

- Số liệu chỉ mang tính chất tương đối vì một số sinh viên không thực sự quan tâm đến việc gửi phản hồi thông tin theo đề nghị.

- Công tác thu thập chủ yếu liên lạc qua đường điện thoại trực tiếp nên rất mất thời gian xử lý thông tin.

- Đa phần sinh viên mới ra trường chưa ổn định công tác, vẫn còn tâm lý e ngại trong việc thực hiện các phiếu khảo sát.

- Nhiều sinh viên ngoại tỉnh nên việc thống kê địa chỉ công tác và gửi phiếu khảo sát để thu thập thông tin khó khăn, tốn nhiều thời gian.

II. NỘI DUNG CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT LẤY THÔNG TIN

1. Nhà trường đã chỉ đạo Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các Khoa khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp từ tháng 6 năm 2018.

Thời gian tiến hành Khảo sát: Từ 01/11/2019-15/12/2019

Cán bộ Phòng Công tác sinh viên phối hợp với cán bộ quản lý sinh viên (giáo vụ, giáo viên chủ nhiệm, đội ngũ cộng tác viên) các Khoa cập nhật thông tin lập danh sách (tên, lớp, năm tốt nghiệp, ngành học, bậc học, địa chỉ liên lạc...) của các cựu sinh viên.

2. Tổ chức hội nghị góp ý nội dung phiếu điều tra khảo sát.

- Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên có nội dung sau:

+ Các thông tin về sinh viên như : tên, lớp, năm tốt nghiệp, ngành học, bậc học, xếp loại tốt nghiệp.

+ Tình hình việc làm hiện nay.

+ Mức thu nhập hiện nay của sinh viên.

+ Đánh giá của sinh viên về khả năng đáp ứng với công việc đang làm.

+ Khảo sát mức độ phù hợp của chương trình đào tạo với công việc đang làm hiện nay của sinh viên.

+ Ý kiến phản hồi của sinh viên về kiến thức, kỹ năng cần được trang bị trong các trường đào tạo cũng như các kỹ năng cần thiết để tìm việc làm và tiếp cận công việc.

- Khảo sát đánh giá về chương trình đào tạo, đội ngũ, cơ sở vật chất có nội dung sau:

+ Đánh giá về chương trình đào tạo.

+ Đánh giá về đội ngũ giảng viên.

+ Đánh giá về cơ sở vật chất.

+ Các ý kiến đề xuất.

Để đánh giá về chương trình đào tạo, đội ngũ, cơ sở vật chất sử dụng các thang đo mức độ:

Thang đo 4 mức độ

Không hài lòng (1)	Ít hài lòng (2)	Hài lòng (3)	Rất hài lòng (4)
-----------------------	--------------------	-----------------	---------------------

Thang đo 4 mức độ

Không đồng ý (1)	Đồng ý một phần (2)	Đồng ý (3)	Hoàn toàn đồng ý (4)
---------------------	------------------------	---------------	-------------------------

3. Triển khai phiếu khảo sát tới sinh viên

Gửi phiếu khảo sát qua đường bưu điện (đối với sinh viên có địa chỉ làm việc cụ thể), E-mail, Facebook, thông qua Website nhà trường.

Phối hợp với giáo vụ, Giáo viên chủ nhiệm các Khoa phòng vẫn trực tiếp sinh viên thông qua điện thoại, E-mail, Facebook...

III. KẾT QUẢ

1. Về tình hình việc làm:

1.1. Tình trạng việc làm và thu nhập của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Tổng số sinh viên tham gia khảo sát sau tốt nghiệp: sinh viên, cụ thể:

- Sinh viên hệ Đại học: 226 sinh viên (Theo Quyết định Số 314/QĐ-ĐHHL ngày 26/6/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc công nhận tốt nghiệp và cấp Bằng tốt nghiệp Đại học Hệ chính quy khóa – D7 (2014 - 2018)

- Sinh viên hệ Cao đẳng: 55 sinh viên (Theo Quyết định Số 288/QĐ-ĐHHL ngày 07/6/2018, Số 313/QĐ-ĐHHL ngày 22/6/2018, Số 429/QĐ-ĐHHL ngày 05/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc công nhận tốt nghiệp và cấp Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Hệ chính quy khóa C22 (2015 - 2018)

Tổng số sinh viên đã khảo sát: 281 (trong đó có 272 sinh viên đã phản hồi) (có bảng phụ lục danh sách sinh viên được khảo sát kèm theo)

Trong đó:

- Có việc làm: 236 / 272 (trong đó đang học nâng cao là 08 sinh viên) sinh viên (chiếm 86,76 %)

- Chưa có việc làm: 36 sinh viên (chiếm 13,24 %)

- Thu nhập bình quân của sinh viên/tháng: từ 4 triệu trở lên

- Làm đúng ngành đào tạo: 105 sinh viên (chiếm 44,49 %)

- Làm liên quan đến ngành đào tạo: 55 sinh viên (chiếm 23,31 %)

- Làm không liên quan đến ngành đào tạo: 68 sinh viên (chiếm 28,81 %)

- Đang học nâng cao: 8 sinh viên (chiếm 3,39 %)

1.2.Khu vực việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Khu vực nhà nước: 71 sinh viên (chiếm 30,08 %)

- Khu vực tư nhân: 101 sinh viên (chiếm 42,80%)

- Khu vực có yếu tố nước ngoài: 4 sinh viên (chiếm 1,69%)

- Tự tạo việc làm: 52 sinh viên (chiếm 22,03 %)

1.3. Tổng hợp kết quả khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp (có bảng phụ lục kèm theo)

2. Về chương trình đào tạo, đội ngũ, cơ sở vật chất

2.1.Đánh giá chương trình đào tạo (có bảng phụ lục kèm theo)

3.Mối quan hệ giữa kết quả đào tạo và tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp

- Về nội dung chương trình đào tạo: Đa số sinh viên được hỏi đều cho rằng chương trình đào tạo về cơ bản đáp ứng được chuẩn đầu ra, yêu cầu học tập cũng như cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc. Chương trình môn học có mục tiêu rõ ràng, có tính thực tiễn, có sự kết hợp tốt giữa kiến thức cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp. Tuy nhiên vẫn còn một số sinh viên cho rằng cần tăng cường thời lượng thực hành, thí nghiệm, thực tế, tăng cường hoạt động NCKH, nhà trường cần tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, đánh giá đúng năng lực của sinh viên, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, tránh chạy theo bằng cấp, cần cho sinh viên tiếp cận với thực tế ngành nghề đào tạo sớm hơn để có cái nhìn thực tế về ngành học, tăng cường hướng dẫn sinh viên hoạt động nhóm, tăng cường trao đổi giữa giảng viên và sinh viên về thắc mắc gặp phải trong môn học.

- Về giảng viên: Giảng viên cần đầu tư đổi mới phương pháp hơn nữa đặc biệt là sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, tăng cường hướng dẫn sinh viên hoạt động nhóm, tăng cường trao đổi giữa giảng viên và sinh viên về thắc mắc gặp phải trong môn học.

- Về cơ sở vật chất: Đa số ý kiến sinh viên cho rằng về cơ bản đáp ứng yêu cầu môn học xong vẫn có một số ý kiến cho rằng nhà trường cần tăng cường hơn nữa trong sử dụng và ứng dụng các công nghệ mới hơn nữa trong giảng dạy và thực hành.

- Về ngoại ngữ và tin học: Nhà trường cần có giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo về ngoại ngữ, tin học cho sinh viên.

- Về hoạt động ngoại khóa: Rất nhiều sinh viên đề nghị nhà trường cần đa dạng hóa đồng thời nâng cao chất lượng các hoạt động ngoại, các hoạt động phục vụ cộng đồng, văn nghệ, TDTT, trải nghiệm thực tế cho sinh viên

- Về cơ hội việc làm: Nhà trường cần tăng cường công tác hướng nghiệp, tổ chức các hội nghị việc làm, tăng cường kỹ năng cho sinh viên đặc biệt là các kỹ năng, như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng mềm, tăng cường phối hợp giao

lưu, liên kết với các doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động để nắm bắt thông tin tuyển dụng nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp.

Đánh giá chung:

Số liệu khảo sát thu được là tương đối đảm bảo khách quan, đáng tin cậy. Tỷ lệ sinh viên phản hồi có việc làm là tương đối cao (96,79 %). Cơ bản các sinh viên có việc làm đều đáp ứng được với yêu cầu công việc, cũng như kiến thức nghề nghiệp. Hầu hết sinh viên đều có phẩm chất đáng tin cậy, có trách nhiệm với công việc, trung thực, ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Đa số sinh viên được hỏi đều cho rằng chương trình đào tạo về cơ bản đáp ứng được chuẩn đầu ra, yêu cầu học tập cũng như cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc. Chương trình môn học có mục tiêu rõ ràng, có tính thực tiễn, có sự kết hợp tốt giữa kiến thức cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp (tỷ lệ hài lòng đối với chương trình đào tạo là 98,35. Đội ngũ giảng viên nhiệt tình, tâm huyết, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (tỷ lệ hài lòng đối với giảng viên chiếm 99,91%), tỷ lệ hài lòng về cơ sở vật chất 97,89%.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm và đánh giá về chương trình đào tạo, đội ngũ, cơ sở vật chất của sinh viên sau tốt nghiệp của trường Đại học Hoa Lu năm 2019.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị, đoàn thể trong trường;
- Lưu VT. CTSV.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ThS. PHẠM QUANG HUẤN

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LŨ

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 239/BC-ĐHHL ngày 31 tháng 12 năm 2019)

STT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phân hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên phân hồi	Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực làm việc				Nơi làm việc(Tỉnh/TP)
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm			Nhà nước	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài		
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo									
-1	-2	-3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15	16	17	18	19	
1	D140212	SP Hóa học	20	16	20	16	1	8	8	1	2	90.00	90.00	1	8	0	9/8	
2	D140211	SP Vật Lý	16	9	16	9	1	4	9	0	2	87.50	87.50	1	8	1	7/7	
3	D140201	ĐH GD Mầm non	85	85	85	73	55	6	15	1	8	90.59	90.59	37	15	1	55/21	
4	D140217	ĐH SP Ngữ Văn	37	32	34	25	3	8	18	0	5	85.29	78.38	6	14	0	15/14	
5	C140202	CĐ GD Tiểu học	40	37	38	35	22	1	2	6	7	81.58	77.50	22	3	0	19/6	
6	C340301	CĐ Kế toán	15	15	15	14	3	1	5	0	6	60.00	60.00	0	5	0	3/6	
7	D340301	ĐH Kế toán	68	56	64	47	20	27	11	0	6	90.63	85.29	4	48	2	46/12	
		Tổng	281	250	272	219	105	55	68	8	36	86.76	83.99	71	101	52	154/74	

Ninh Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2019



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ThS. PHẠM QUANG HUẤN